

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 274/2019/HS-PT

Ngày: 16-9-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Công Bình

Các Thẩm phán:

1. Ông Y Thông Kbuôr

2. Bà Lê Thị Tùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Thành Trung - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 248/2019/TLPT-HS, ngày 24/7/2019, đối với bị cáo Phan Thị V, về tội “Cố ý gây thương tích”. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 150/2019/HS-ST, ngày 12/6/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Phan Thị V** - Sinh ngày: 01/9/1988 tại tỉnh Quảng Nam; nơi cư trú: Đường N, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn C và bà Phạm Thị L; bị cáo có chồng là Nguyễn Ngọc H và có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không có; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Chị Đỗ Thị Dạ T, sinh năm: 1983; nơi cư trú: Đường V, phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Thị V và chị Phạm Thị L có mối quan hệ quen biết nhau và hay qua nhà nhau chơi. Vào đầu năm 2018, Phan Thị V nghi ngờ chị L đã trộm cắp thời son môi của V, nên V đã kể cho một số người quen biết với chị L nghe. Khi biết chuyện, ngày 26/7/2018, chị L cùng với bạn là chị Đỗ Thị Dạ T và anh Nguyễn Anh Q đến nhà V gặp để nói chuyện về việc chị L không lấy thời son của V và đề nghị V đừng nói với người khác làm ảnh hưởng đến danh dự của chị L. Sau khi chị T và L đến gặp V nói chuyện thì V đăng trên Facebook nội dung là: “Mấy con chó điên vừa ăn cắp vừa la làng”. Vào tối ngày 01/8/2018, chị L cùng với một số người bạn gồm: Chị Đỗ Thị Dạ T và các anh Hồ Chí T1, Nguyễn Anh Q, Nguyễn Văn M, Nguyễn Thanh X (chồng chị L) cùng đi nhậu tại quán ở đường N, phường E, thành phố B. Trong lúc nhậu, chị L có kể cho chị T nghe về việc V tiếp tục đăng tin nói xấu chị L. Đến khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày, chị T rủ chị L đi gặp V với ý định nói chuyện cho rõ ràng và đề nghị V phải gỡ tin đã đăng trên Facebook. Sau đó, chị L và chị T đi bộ đến nhà V, khi đi chị T đội mũ bảo hiểm hiệu “Nón son” màu trắng, lúc đến nhà của V tại đường N, phường E, thành phố B, chị L và chị T gặp anh Nguyễn Ngọc H (là chồng của V) đang ngồi nhậu cùng với các anh Bùi Quyết T2 và Phạm Duy P, chị T hỏi anh H là V đâu, thì anh H trả lời là V đang đi vệ sinh. Cùng lúc này, V bế con từ nhà vệ sinh ra thì chị T tiến lại gần chỗ V hỏi: “Mày nói ai là con chó điên?”, thì V trả lời: “Tao nói chúng mày?”, nên giữa V và chị T cãi nhau qua lại. Lúc này, các anh Q, T1 và M cũng vừa đi đến thì thấy chị T và V đang cãi nhau ở trong bếp, còn anh H đang ngồi nhậu cùng với anh T2 và anh P. Anh T1 đi vào chỗ anh H nói chuyện, lúc này giữa V và chị T xảy ra xô xát, chị T cầm mũ bảo hiểm mang theo đánh vào đầu V, nên V lấy con dao để trên bếp chém một nhát vào cổ tay phải của chị T. Thấy chị T đánh V thì anh H xông đến đánh một phát vào lưng chị T và nói: “Sao mày đánh vợ tao?”, bị đánh, chị T quay người bỏ chạy ra ngoài, thì bị V chém tiếp một nhát trúng vào hông bên trái. Khi thấy anh H xông vào đánh chị T, thì anh Hồ Chí T1 kéo anh H lại và tát hai phát vào mặt anh H, thì anh T1 bị anh H xô ngã xuống nền nhà, rồi anh H lấy máy vặn mở ốc bằng kim loại đánh một phát vào đầu anh T1 gây thương tích. Anh Nguyễn Anh Q thấy anh H đánh anh T1 nên chạy lại kéo anh H ra ngoài và dùng tay tát vào mặt anh H hai phát, còn anh Nguyễn Văn M đi vào chỗ V can ngăn và gỡ dao từ tay V ra, trong lúc gỡ dao anh M đã đụng phải lưỡi dao gây thương tích nhẹ vùng cẳng tay trái và vai phải. Sau đó, chị T được anh Q đưa đi Bệnh viện đa khoa vùng Tây Nguyên điều trị vết thương, còn anh H thì phát hiện có một vết thương chảy máu ở cánh tay trái được điều trị tại Bệnh viện đa khoa vùng Tây Nguyên.

Tại bản Kết luận pháp y thương tích số 1165/PY-TgT, ngày 09/10/2018 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận: Chị Đỗ Thị Dạ T bị đa thương, đứt thần

kinh giữa gân gan tay dài, gân gấp cổ tay và gấp sâu, tỉ lệ thương tích: 29%. Vật tác động: sắc bén.

Tại bản Kết luận pháp y bổ sung số 1306/PY-TgT, ngày 13/11/2018 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận: Chị Đỗ Thị Dạ T bị vết thương nếp gấp cổ tay phải, đứt thần kinh giữa, gân cổ tay, tỷ lệ thương tích: 25%, Vật tác động: sắc bén; Vết thương móng trái, tỷ lệ thương tích 05%, cộng lùi = 04%, Vật tác động: sắc bén. Tổng cộng: 29%.

Trong vụ án này, đối với anh Hồ Chí T1 bị anh Nguyễn Ngọc H đánh gây thương tích là 03% và anh Nguyễn Văn M trong lúc giằng con dao từ tay Phan Thị V bị thương tích ở tay 03%, nhưng anh T1 và anh M không yêu cầu xử lý hình sự và không yêu cầu bồi thường nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không đề cập xử lý, giải quyết; đối với Đỗ Thị Dạ T, Nguyễn Ngọc H, Nguyễn Anh Q và Hồ Chí T1 có hành vi đánh nhau nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 150/2019/HS-ST, ngày 12/6/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Phan Thị V phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Phan Thị V 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 13/6/2019 bị cáo Phan Thị V có đơn kháng cáo với nội dung xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phan Thị V vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo và khai nhận toàn bộ hành vi mà bị cáo thực hiện đúng như nội dung vụ án đã được tóm tắt nêu trên.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, là đúng người, đúng tội. Về mức hình phạt 02 năm 06 tháng tù mà bản án sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo là thỏa đáng và tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của cáo. Tuy nhiên cấp sơ thẩm không xem xét về

nguyên nhân dẫn đến việc bị cáo phạm tội là do lỗi của bị hại đã đánh bị cáo trước và bị cáo đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi, là thiếu sót và bất lợi cho bị cáo. Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ và hiện nay đang mang thai nên không cần thiết phải cách ly bị cáo với xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo Phan Thị V, sửa bản án sơ thẩm về biện pháp chấp hành hình phạt.

Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phan Thị V 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo không tranh luận, bào chữa gì mà chỉ mong Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét cho bị cáo được cải tạo ở ngoài xã hội vì hoàn cảnh gia đình của bị cáo rất khó khăn, con bị cáo còn quá nhỏ và hiện nay bị cáo đang mang thai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của người bị hại và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 01/8/2018, tại nhà của bị cáo Phan Thị V ở đường N, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, giữa bị cáo và chị Đỗ Thị Dạ T xảy ra cãi nhau, chị T dùng mũ bảo hiểm đánh vào đầu bị cáo thì bị cáo đã lấy con dao, là loại hung khí nguy hiểm chém chị T 01 nhát vào cổ tay phải và 01 nhát vào hông trái, hậu quả làm cho chị T bị thương tích với tỷ lệ là 29%. Do đó, bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm a, khoản 1; điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ và đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Đối với kháng cáo của bị cáo Phan Thị V, Hội đồng xét xử xét thấy: Về mức hình phạt 02 năm 06 tháng tù mà bản án sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo là thỏa đáng và tương xứng với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra. Tuy nhiên, nguyên nhân dẫn đến việc bị cáo phạm tội có lỗi của người bị hại, giữa bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn trước đó, nhưng bị hại đã đến nhà bị

cáo để gây sự, cãi nhau và dùng vũ bảo hiểm đánh bị cáo trước, nên bị cáo bức tức và đã dùng dao gây thương tích cho người bị hại, nhưng bản án sơ thẩm chưa đánh giá tình tiết này và chưa xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo là thiếu sót. Do đó cấp phúc thẩm cần xem xét áp dụng bổ sung cho đúng. Đồng thời, sau khi phạm tội bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại và đã được bị hại bãi nại; bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải; người bị hại cũng có lỗi. Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt và có nơi cư trú rõ ràng, hiện nay bị cáo đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi và đang mang thai, nên không cần thiết phải cách ly bị cáo với xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo, để bị cáo tự cải tạo tại chỗ, dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình là phù hợp, như vậy cũng đảm bảo được việc cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành một công dân tốt. Do đó, cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm đối với bị cáo về biện pháp chấp hành hình phạt.

[3] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận, nên bị cáo Phan Thị V không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ: Điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan Thị V, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 150/2019/HS-ST ngày 12/6/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk về biện pháp chấp hành hình phạt.

Tuyên bố: Bị cáo Phan Thị V phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

Xử phạt: Bị cáo Phan Thị V 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Phan Thị V cho Ủy ban nhân dân phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[2] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phan Thị V không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao (Vụ I);
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- VP CSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ;
- TAND Tp. Buôn Ma Thuột;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS Tp. B;
- Công an Tp Buôn Ma Thuột;
- UBND phường. E, Tp. B;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trương Công Bình